

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc thoái vốn nhà nước và vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác thông qua đấu giá cổ phần (Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ)



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM

- **Tổng Công ty Lương thực miền Nam thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg** (Quyết định thành lập số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ)
- **Công văn số 199/TCT-HĐTV ngày 15/09/2014 của Tổng Công ty Lương thực miền Nam về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.**
- **Điều kiện thoái vốn:** Theo Điều 2 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg .
- **Hình thức thoái vốn:** Theo Điều 2 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

CÔNG TY TNHH MTV - TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM

- **Tổng Công ty Lương thực miền Nam thực thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg** (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300613198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/02/2007, thay đổi lần thứ 7 vào ngày 23/05/2014).
- **Công văn số 199/TCT-HĐTV ngày 15/09/2014 của Tổng Công ty Lương thực miền Nam về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg**

Tên cổ phiếu: Công ty Cổ phần Giám Định & Khử Trùng FCC

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Giá bán: 37.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn: 42.000 cổ phần

Tổng giá trị thoái vốn: 1.554.00.000 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi bốn triệu đồng).

MỤC LỤC

CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOÁI VỐN ĐẦU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC.....	4
CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro kinh tế	5
2. Rủi ro về pháp luật	5
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	6
4. Rủi ro cho đợt thoái vốn.....	6
5. Rủi ro khác	6
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1. Đại diện tổ chức sở hữu cổ phần thoái vốn	7
2. Đại diện tổ chức tư vấn.....	7
II. CÁC KHÁI NIỆM	7
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN CỔ PHIẾU THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg.....	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn	9
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.....	9
4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu.....	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN.....	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
2. Giới thiệu Công ty có cổ phiếu được thoái vốn.....	10
3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2014	11
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con:	12
5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	12
6. Thông tin về dịch vụ chính và hệ thống chi nhánh toàn quốc:.....	12
7. Sơ đồ tổ chức:.....	16
8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	20
9. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	21
10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.....	21
11. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn.....	21
V. CỔ PHIẾU THOÁI VỐN ĐẦU GIÁ	22
1. Chứng khoán được thoái vốn	22
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông	22
3. Mệnh giá.....	22
4. Tổng số cổ phần thoái vốn.....	22
5. Giá khởi điểm đầu giá	22
6. Giá khởi điểm:.....	22
7. Phương thức phân phối:.....	23
8. Thời gian phân phối cổ phiếu.....	23

9. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần	23
10. Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc	24
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:	24
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	25
13. Các loại thuế có liên quan:	25
14. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:	25
15. Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến.....	25
VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN	26
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN	26
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ.....	26
IX. XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	27
X. PHỤ LỤC:	27

CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOÁI VỐN ĐẦU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005-QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Căn cứ Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
- Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thoái vốn chứng khoán ra công chúng;
- Căn cứ Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước.
- Quyết định số 2931/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 11/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc phê duyệt phương án thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng Công ty Lương thực miền Nam – Công ty TNHH MTV;
- Quyết định số 3370/QĐ/BNN-QLDN ngày 31/07/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc bổ sung điều 1 quyết định số 2931/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Công văn số 199/TCT-HĐTV ngày 15/09/2014 của Hội Đồng Thành Viên Tổng Công ty Lương thực miền Nam – Công ty TNHH MTV về việc triển khai thực hiện thoái vốn tại Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC.
- Căn cứ Hợp đồng Dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty Cổ phần Giám định và Khử trùng FCC số 38/2014/BVSC.HCM-VINAFOOD II/TV-CPH.BĐG ngày 18/09/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Nam và Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ đầu năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã bước đầu hội nhập với nền kinh tế thế giới và sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của nền kinh tế toàn cầu. Năm 2008 cũng là năm mà nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nặng nề, vì thế nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng đáng kể và đang trải qua những thách thức khá lớn như tỷ lệ lạm phát, thất nghiệp gia tăng; khủng hoảng tín dụng, sự suy giảm của thị trường chứng khoán và sự đóng băng của thị trường bất động sản. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam các năm tiếp theo đều thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra; Năm 2013 là năm thứ 6 nền kinh tế Việt Nam rơi vào trì trệ, tăng trưởng dưới mức tiềm năng, tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,42% - thấp hơn mức kỳ vọng 5,5%. Năm 2013 cũng là bước tiếp nối của giai đoạn Việt Nam đối mặt với bất ổn kinh tế vĩ mô với các vấn đề đáng quan tâm như: tình hình nợ xấu chưa được cải thiện, dòng tín dụng vẫn bị tắc nghẽn, nền kinh tế không hấp thụ được vốn, Khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; những nỗ lực để làm “ấm” thị trường bất động sản chưa thể mang lại kết quả, dẫn tới thanh khoản của thị trường này khó được cải thiện. Tuy nhiên, với những nỗ lực của Chính phủ để tạo niềm tin cho thị trường thông qua các giải pháp cụ thể như các giải pháp về tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; mở rộng tín dụng tiêu dùng; giảm lãi suất huy động tiền gửi và lãi suất cho vay; áp dụng nhiều biện pháp để xử lý nợ xấu, trong đó có việc thành lập định chế mua bán nợ của Nhà nước (VAMC),... nhờ vậy mà từ nửa cuối năm 2013, thị trường đã có một số dấu hiệu phục hồi đáng kể.

Trong 9 tháng đầu năm nay, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được một số kết quả tích cực trên phương diện tăng trưởng GDP, kiểm soát lạm phát và mặt bằng lãi suất tiếp tục xu hướng giảm.

Tăng trưởng GDP trong 9 tháng đầu năm 2014 đạt mức 5,62%, trong đó GDP riêng trong quý I tăng 5,09%, quý II tăng 5,42%, quý III tăng 6,19%. So với hai năm trở lại đây thì mức tăng 5,62% như trên đã có sự cải thiện đáng kể (GDP trong 9 tháng đầu năm năm 2012 và năm 2013 chỉ tăng lần lượt ở mức 5,1% và 5,14%).

Có thể nói nền kinh tế Việt Nam đã dần thoát khỏi ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu 2009 và đang trên đà hồi phục ổn định. Do vậy, rủi ro về kinh tế không phải là một rủi ro lớn, ảnh hưởng đến hoạt động công ty trong giai đoạn hiện tại.

2. Rủi ro về pháp luật

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh, các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều bất cập. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt

chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Những vấn đề này tạo ra sự nhận thức đa chiều và sự vận dụng khác nhau của các chủ đầu tư gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc hoạch định chiến lược và chính sách kinh doanh. Những thay đổi của hệ thống luật pháp và chính sách trong nước sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động, FCC đã và đang thực hiện các biện pháp sau:

- Cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và quy trình nhằm điều chỉnh và hướng dẫn các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- Luôn chủ động cập nhật các quy định của pháp luật nói chung và của ngành nói riêng, tổ chức các đợt tập huấn để phổ biến và hướng dẫn các văn bản, chính sách mới của Nhà nước và của ngành cho cán bộ, nhân viên trong Công ty.
- Tăng cường vai trò của bộ phận pháp chế và kiểm soát nội bộ trong việc hỗ trợ về pháp lý và kiểm tra kiểm soát việc tuân thủ pháp luật trong Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Uy tín và chất lượng dịch vụ là hai yếu tố quan trọng bậc nhất trong ngành giám định. Bất kì hành vi sai phạm nào của giám định viên, hay thái độ phục vụ khách hàng không tốt, có thể ảnh hưởng nặng nề đến uy tín, và kết quả kinh doanh của công ty. Công ty luôn chú trọng nâng cao ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, nhân viên. Đồng thời, quy trình giám định của Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn như: ISO 9001:2008, ISO/IEC 17020, và ISO/IEC 17025:2005 nhằm đảm bảo là mọi giai đoạn của quá trình giám định đều có sự kiểm tra, giám sát cần thiết, tùy theo quy mô và độ phức tạp của mỗi vụ giám định, nhờ đó, góp phần hạn chế những rủi ro đặc thù ngành của Công ty.

4. Rủi ro cho đợt thoái vốn

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp... Ngoài ra, việc thoái vốn trong giai đoạn thị trường diễn biến không thuận lợi, nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục từ sau giai đoạn khủng hoảng kinh tế, tính thanh khoản trên thị trường chứng khoán không cao, đặc biệt là trên thị trường OTC.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn.v.v... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Đại diện tổ chức sở hữu cổ phần thoái vốn****TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM**

- Ông Huỳnh Thế Năng - Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Đại diện tổ chức tư vấn**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

- Ông Võ Hữu Tuấn - Giám đốc.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng Dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty Cổ phần Giám định và Khử trừng FCC số 38/2014/BVSC.HCM-VINAFOOD II/TV-CPH.BDG ngày 18/09/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Nam và Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Giám Định & Khử Trùng FCC cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

- | | |
|-------------------|---|
| • Tổng Công ty: | Tổng Công ty Lương thực Miền Nam. |
| • Vinafood2: | Tổng Công ty Lương thực Miền Nam. |
| • FCC: | Công ty Cổ phần Giám Định và Khử Trùng FCC. |
| • Công ty: | Công ty Cổ phần Giám Định và Khử Trùng FCC. |
| • Tổ chức tư vấn: | Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. |
| • BVSC: | Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. |
| • UBND: | Ủy ban nhân dân. |
| • ĐHĐCĐ: | Đại hội đồng cổ đông. |
| • HĐQT: | Hội đồng Quản trị. |
| • BKS: | Ban kiểm soát. |

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẢI VỐN CỔ PHIẾU THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****Thông tin chung**

Tên giao dịch trong nước : TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM
Tên giao dịch quốc tế : VINAFOOD2
Tên viết tắt : VINAFOOD2
Vốn điều lệ : 3.375.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Ba ngàn ba trăm bảy mươi lăm tỷ đồng)
Trụ sở : Số 42 Chu Mạnh Trinh – Q.1 – Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 3829 2342
Fax : (84-8) 3829 8001
Website : www.vinafood2.com.vn
Biểu tượng công ty :

**Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển**

Tổng Công ty Lương thực Miền Nam được thành lập tháng 5/1995 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại Tổng Công ty Lương thực Trung ương II, Công ty Lương thực Trung ương III và các đơn vị kinh doanh lương thực từ Quảng Nam-Đà Nẵng trở vào (Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ). Tổng Công ty còn được gọi là Tổng Công ty 91 (hạng đặc biệt) vì được thành lập theo mô hình thí điểm thành lập tập đoàn kinh doanh tại Quyết định số 91/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tháng 7/2003, Tổng Công ty bắt đầu thực hiện lộ trình sắp xếp, chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước và thí điểm chuyển sang tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ-Công ty con theo Quyết định số 136/2003/QĐ-TTg ngày 10/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Đến tháng 12/2005, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 333/2005/QĐ-TTg ngày 14/12/2005 về việc thành lập Công ty mẹ-Tổng Công ty Lương thực Miền Nam; Quyết định số 125/2006/QĐ-TTg ngày 30/5/2006 ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam theo mô hình công ty mẹ-công ty con.

Ngày 1/3/2007, sau khi thực hiện xong các trình tự thủ tục pháp lý cần thiết, Tổng Công ty Lương thực Miền Nam đã chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con.

Ngày 25/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 979/QĐ-TTg về việc chuyển Công ty mẹ- Tổng Công ty Lương thực miền Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Ngày 07/3/2011, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 339/QĐ-TTg phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên - Tổng Công ty Lương thực miền Nam.

Ngày 13/2/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2014/NĐ-CP về điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên - Tổng Công ty Lương thực miền Nam.

Ngày 20/12/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1909/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Lương thực miền Nam giai đoạn 2012 - 2015. Quyết định nêu rõ các doanh nghiệp mà Tổng Công ty Lương thực Miền Nam cần phải thực hiện công tác thoái vốn đầu tư ngoài ngành, trong đó có FCC.

2. Mọi quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Tổng Công ty Lương thực Miền Nam là cổ đông pháp nhân của Công ty Cổ phần Giám Định & Khử Trùng FCC.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 6%.

4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu

Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu là 100%.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC THOẢI VỐN:

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Được thành lập từ năm 1990, qua nhiều năm hoạt động và phát triển, FCC trở thành một thương hiệu uy tín của Việt Nam. FCC có một đội ngũ nhân viên nhiều kinh nghiệm bao gồm tiến sĩ, thạc sĩ, kỹ sư. FCC đã xây dựng hệ thống qui trình xử lý công việc tiên tiến và được trợ giúp bởi các thiết bị hiện đại đủ điều kiện để kiểm tra các chủng loại hàng hóa theo tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

Trong nhiều năm qua được sự tin tưởng của khách hàng trong, và ngoài nước, FCC đã tham gia giám định chất lượng và khử trùng lượng lớn hàng hoá xuất nhập khẩu của Việt Nam, đã thực hiện giám định và thẩm định nhiều dự án đầu tư trong các lĩnh vực chế biến lâm nghiệp, thủy hải sản, nông nghiệp, công nghiệp nặng và công nghiệp tiêu dùng, các dự án xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, thủy lợi, giao thông và cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

FCC áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 được công nhận bởi Tổ chức TUV Rheinland- Cộng hòa liên bang Đức. FCC là một trong những đơn vị đầu tiên được Văn phòng Công nhận chất lượng của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (BOA) công nhận là Tổ chức giám định có đủ năng lực giám định phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17020. FCC đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Tổng cục Hải quan xác nhận đủ điều kiện giám định hàng hóa phục vụ quản lý Nhà nước.

Các phòng phân tích thử nghiệm của FCC đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (thành viên của Tổ chức ILAC/APLAC MRA) đánh giá và công nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 trong các lĩnh vực Hóa học, Sinh học và Vật liệu xây dựng với Mã số VILAS 528.

2. Giới thiệu Công ty cổ phần được thoái vốn

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Giám Định và Khử Trùng FCC
- Tên tiếng Anh : FCC Control and Fumigation Joint Stock Company
- Tên viết tắt : FCC JSC
- Biểu tượng của Công ty: 

- Vốn điều lệ : 7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng chẵn)
- Địa chỉ : 45 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé Quận I, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84(8) 3822 3183 - +84(8) 3829 7857
- Fax : +84(8) 3829 0202 - +84(8) 3910 3070

- Giấy CNĐKKD: Số 0300608624 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 09 năm 2014.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
 - ✓ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật: giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình Cảng, thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; giám sát quá trình sản xuất, lắp ráp thiết bị, dây chuyền công nghệ; giám sát thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết kế lắp đặt thiết bị, hệ thống gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí; giám sát lắp đặt thiết bị, hệ thống cơ điện công trình;
 - ✓ Bán buôn thuốc bảo vệ thực vật, mua bán vật tư, hóa chất;
 - ✓ Kinh doanh bất động sản;
 - ✓ Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: tư vấn đánh giá dự án đầu tư
 - ✓ Dịch vụ giao nhận, kiểm đếm hàng hóa, khai thuế hải quan
 - ✓ Giám định chất lượng, số lượng, khối lượng, trọng lượng, trình trạng, bao bì, giá trị, xuất xứ, tồn thất, độ an toàn, tiêu chuẩn vệ sinh, phòng dịch, ký mã hiệu của các loại hàng hóa;
 - ✓ Kiểm tra không phá hủy, kiểm tra kết cấu hàn;
 - ✓ Giám định phục vụ công tác quản lý của nhà nước;
 - ✓ Đại lý giám định ủy thác; giám định hàng hải, giám định phương tiện vận tải, container;
 - ✓ Kiểm tra thiết bị đo lường; kiểm tra và lập bản dung tích các loại bồn chứa, sà lan, giám định tồn thất;
 - ✓ Kiểm định chất lượng công trình xây dựng;
 - ✓ Lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu; chứng nhận sản phẩm;

3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/09/2014

Vốn điều lệ tại Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 5 số 0300608624 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 09 năm 2014 của Công ty là 7.000.000.000 đồng (Bảy tỷ đồng chẵn). Căn cứ theo Danh sách cổ đông lập ngày 30/09/2014, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	595.160	85,02%
	- Pháp nhân	168.000	24,00%
	- Cá nhân	427.160	61,02%
2	Cổ đông nước ngoài	104.840	14,98%
	- Pháp nhân	104.840	14,98%
	- Cá nhân	0	0%
	Tổng cộng	700.000	100%

Nguồn: FCC - Danh sách cổ đông tại ngày 30/09/2014

Tại thời điểm 30/09/2014, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	SCIC	Tầng 23 - 24 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	105.000	15%
2	Công ty TNHH MTV-Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	42 Chu Mạnh Trinh, Quận 1, Tp.HCM	42.000	6%
3	Vũ Thị Hiền	187 Bạch Đằng, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. HCM	37.611	5,37%

Nguồn: FCC - Danh sách cổ đông tại ngày 30/09/2014

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con:

Công ty mẹ: Không có

Danh sách Công ty con và công ty liên kết: Không có

5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

FCC chuyển sang hoạt động sang hình thức Công ty Cổ phần theo Quyết định số 3426/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 07/12/2005 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn với vốn điều lệ là 7.000.000.000 đồng và chưa thực hiện việc tăng vốn điều lệ cho đến nay.

6. Thông tin về dịch vụ chính và hệ thống chi nhánh toàn quốc:

a) Dịch vụ chính:

Các dịch vụ chính của FCC được chia ra làm 5 nhóm chính: Giám định, Phân tích & thử nghiệm, Bảo quản hàng hóa, Chứng nhận sản phẩm, Tư vấn, Thương mại.

- Dịch vụ giám định

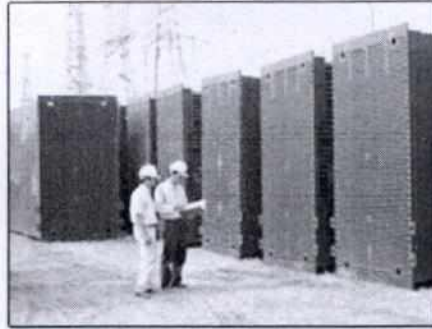
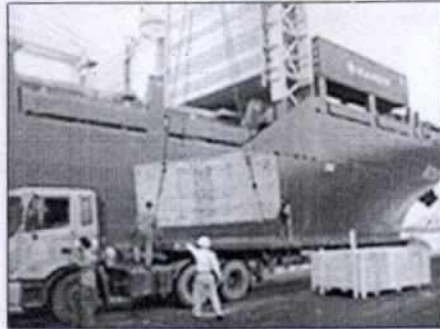
▪ Giám định hàng hóa:

Giám định chất lượng, tình trạng, tiêu chuẩn vệ sinh; giám định số lượng, khối lượng, trọng lượng; lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu; giám sát xếp, dỡ hàng hóa; giám định tổn thất, độ an toàn, xuất xứ; kiểm đếm; chứng nhận thực phẩm Halal



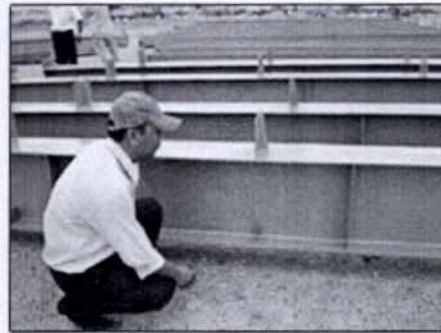
▪ Giám định công nghiệp

Giám định chất lượng máy móc thiết bị, dây chuyền thiết bị công nghệ; giám định chất lượng xe, máy công trình; giám định nguyên vật liệu và sản phẩm công nghiệp; kiểm tra không phá hủy (NDT), kiểm tra kết cấu hàn.



▪ Giám sát quá trình sản xuất, lắp ráp

Phân tích chỉ tiêu hoá lý nguyên liệu; kiểm tra quy trình công nghệ; giám sát sản xuất; giám định chất lượng vận hành; kiểm tra chất lượng sản phẩm.



▪ Giám định xây dựng

Giám sát thi công xây dựng; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; phân tích, kiểm tra vật tư, kết cấu, thiết bị công trình.



▪ Giám định hàng hải

Giám định tình trạng, khả năng đi biển của tàu; giám định tổn thất; giám định trước và sau khi thuê tàu; giám định khối lượng, trọng lượng hàng hoá tại tàu và bồn chứa; giám định tình trạng container; giám định vệ sinh hầm hàng, kiểm tra kín nước và niêm phong hầm hàng; giám sát chất xếp, chằng buộc và dỡ hàng



- Dịch vụ phân tích & thử nghiệm

Với các thiết bị hợp chuẩn và nhân viên lành nghề, FCC cung cấp các dịch vụ phân tích và thử nghiệm chính xác và nhanh chóng.

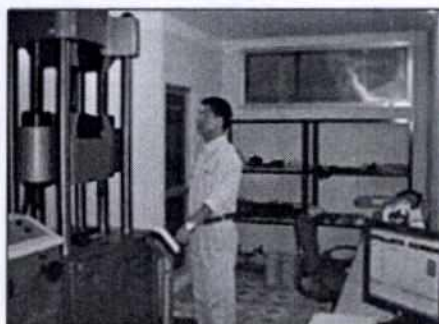
▪ Các mặt hàng

Nông sản: Ngũ cốc như gạo, cà phê, tiêu, điều, ngô, vừng, lạc; Trái cây, chè; thủy hải sản; thực phẩm các loại: tươi sống, đông lạnh, khô; dầu mỡ động thực vật và các sản phẩm từ dầu mỡ; thức ăn gia súc và nguyên liệu; thuốc thú y và nguyên liệu thuốc thú y; thuốc bảo vệ thực vật và nguyên liệu sản xuất; hóa chất các loại; phân bón các loại; xăng, dầu diesel, DO, FO, dầu bôi trơn, khí hóa lỏng và các sản phẩm dầu mỏ; dăm gỗ, gỗ cây; khoáng sản: than đá, clinker; Quặng sắt, apatit và quặng khác; xi măng và vật liệu chịu lửa; sắt thép, kim loại, hợp kim; vật liệu xây dựng.



▪ Các dịch vụ phân tích

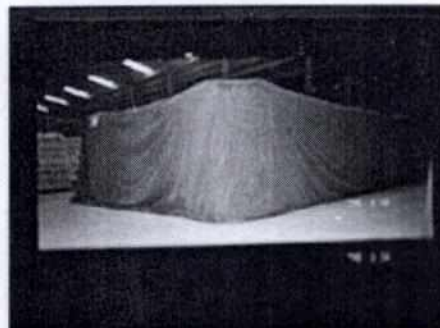
Thành phần, định danh, định tính, định lượng; kiểm tra hóa lý, vi sinh, nấm mốc, độc tố và dư lượng thuốc trừ sâu, thử bền vật liệu kim loại và xác định thành phần hóa học của kim loại như thép, nhôm, đồng; thử kéo, thử nén thép và bu lông, đai ốc; thử nghiệm mối hàn. Thử kéo và siêu âm mối hàn; thử nghiệm vật liệu xây dựng: thử nén bê tông, gạch; các dịch vụ khác.



- Dịch vụ bảo quản hàng hóa

▪ Dịch vụ khử trùng

Khử trùng hàng hoá; Khử trùng đất; khử trùng nhà hàng, khách sạn; khử trùng tàu biển, container, kho tàng; khử vi nấm; phòng chống mối mọt cho công trình xây dựng, nhà ở.



▪ Dịch vụ cho thuê kho bãi

▪ Dịch vụ giao nhận kiểm điểm

- Dịch vụ chứng nhận sản phẩm

Chứng nhận chất lượng các loại phân bón; chứng nhận chất lượng thuốc Bảo vệ thực vật, thuốc thú y; chứng nhận VietGap cho rau, quả và chè an toàn; chứng nhận chất lượng thép và vật liệu kim loại; chứng nhận phế liệu đủ điều kiện nhập khẩu; chứng nhận chất lượng gạo xuất khẩu đi Liên bang Nga; chứng nhận các sản phẩm khác.

- Dịch vụ tư vấn

Tư vấn chất lượng, tiêu chuẩn, thị trường, giá: tư vấn bảo quản hàng hoá

Thẩm định, đánh giá dự án đầu tư: thẩm định giá công trình, doanh nghiệp, bất động sản, động sản.

Lập dự toán lắp đặt, tháo dỡ, di dời: dịch vụ khai thuê hải quan.



Thẩm định giá Vincom



Giám định nhà máy nhiệt điện Uông Bí

- Hoạt động thương mại

Kinh doanh thuốc bảo vệ động thực vật, thuốc thú y; kinh doanh hoá chất, thiết bị, phụ tùng phục vụ ngành nghề; cho thuê văn phòng, kinh doanh khách sạn.

b) Hệ thống chi nhánh và trạm trên toàn quốc:

HÀ NỘI

6 Nguyễn Công Trứ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Tel : 04-3971 0867
Fax : 04-3971 4277
Email : fcchanoi@fcc.com.vn; fcchn@hn.vnn.vn;

HẢI PHÒNG

142 Lê Lai, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Tel : 031-376 8972
Fax : 031-376 6068
Email : fcchaiphong@fcc.com.vn; fcchp@hn.vnn.vn

QUẢNG NINH

Số A1.65, Khu đô thị Ban Mai, Tổ 8, Khu 10, Phường Bãi Cháy, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh. Tel : 033-3827 868, 3827 828
Fax : 033-3827 838
Email : fccquangninh@fcc.com.vn; fccqn@vnn.vn

ĐÀ NẴNG

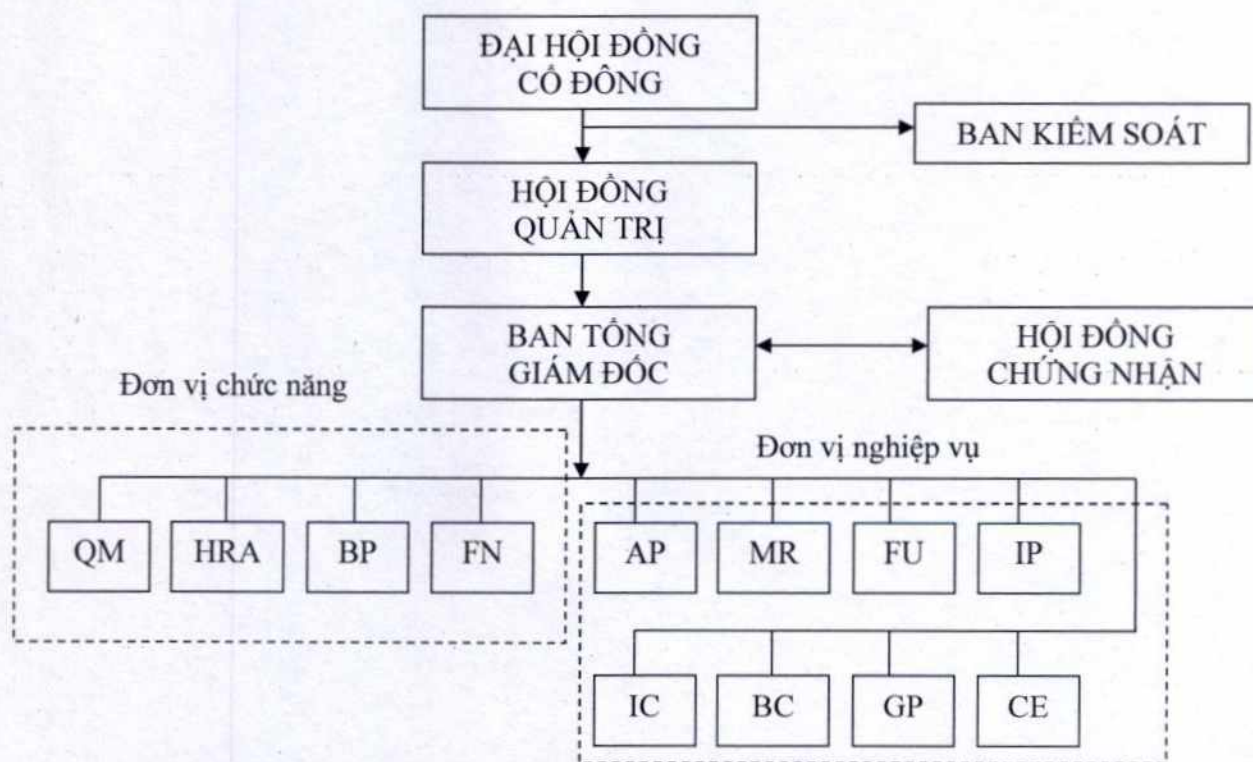
90 Đường 3-2, P. Thuận Phước, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.
Tel : 0511-374 5116
Fax : 0511-374 5117
Email : fccdanang@fcc.com.vn; fccdn@dng.vnn.vn,

QUI NHƠN

25 Hoàng Quốc Việt, Tp. Qui Nhơn
Tel / Fax: 056-3815 810
Email: fccquynhon@fcc.com.vn

7. Sơ đồ tổ chức:

Bộ máy quản lý, điều hành bao gồm Ban lãnh đạo Công ty và các phòng ban chức năng



a. Ban lãnh đạo Công ty

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông (ĐHDCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHDCĐ có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2005 và quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của FCC tại chương VI, điều 13.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị (HĐQT) có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2005 và quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của FCC tại chương VII, điều 21.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2005 và quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của FCC tại chương IX, điều 28.

Ban giám đốc: Ban giám đốc có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp 2005 và quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của FCC tại chương VIII, điều 25. Ngoài ra Ban giám đốc còn có trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước HĐQT trong mọi lĩnh vực hoạt động của công ty;
- Tổ chức điều hành hoạt động của công ty, chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trước HĐQT;
- Xác lập và đưa ra chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng của FCC, cam kết về việc duy trì và nâng cao chất lượng theo các mục tiêu chất lượng và yêu cầu của khách hàng.

b. Đại diện lãnh đạo về chất lượng – Hội đồng chứng nhận

Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO/IEC 17020, ISO/IEC 17025, ISO/IEC 17065; theo dõi việc thực hiện hệ thống chất lượng của các đơn vị, tổng hợp và báo cáo Tổng Giám đốc về tình hình hệ thống chất lượng; đảm bảo thúc đẩy toàn bộ tổ chức FCC nhận thức được các yêu cầu của khách hàng; tổ chức đánh giá nội bộ và các cuộc họp xem xét của lãnh đạo.

c. Các đơn vị chức năng**Phòng Tổ chức Hành chính (HRA)**

Là đơn vị thực hiện chức năng tham mưu và quản lý toàn công ty về:

- Tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, chế độ chính sách, thi đua, và pháp chế.
- Quản trị nguồn nhân lực: tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ...
- Quản trị hành chính: văn thư, lưu trữ, vật tư, tài sản, cơ sở hạ tầng và an ninh công ty.
- Đảm bảo bí mật, trật tự, an toàn, môi trường làm việc.
- Đảm bảo thực hiện đúng nội quy, quy chế của công ty.
- Thực hiện nhiệm vụ khác theo quyết định của Ban lãnh đạo.

Phòng Tài chính Kế toán (FN)

Là đơn vị thực hiện chức năng tham mưu và quản lý tổng hợp về tài chính, kế toán, giá cả trong phạm vi toàn công ty theo quy định của công ty và pháp luật.

Phòng Kế hoạch Kinh doanh (BP)

Là đơn vị thực hiện chức năng tham mưu, quản lý và tổ chức thực hiện việc hoạch định, xây dựng chiến lược; lập kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển trong phạm vi toàn công ty. Phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện marketing; quản lý và giám sát thực hiện các hợp đồng kinh tế.

Tổ Quản lý Chất lượng (QM)

Là đơn vị thực hiện chức năng tham mưu, quản lý chất lượng các dịch vụ toàn công ty; xây dựng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO/IEC 17020, ISO/IEC 17025, ISO/IEC 17065, và các tiêu chuẩn khác (khi yêu cầu).

d. Các đơn vị nghiệp vụ

Chức năng chung: phối hợp với phòng Kế hoạch Kinh doanh, thực hiện marketing/dàm phán hợp đồng dịch vụ với khách hàng trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được phân công; triển khai thực hiện kế hoạch của đơn vị và các hợp đồng dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng; thực hiện công tác đào tạo nội bộ và kinh doanh vật tư, thiết bị có liên quan.

Chức năng riêng:

1. **Phòng AP:** lấy mẫu, giám định hàng nông sản và các dịch vụ khác liên quan. Phối hợp với CE kiểm tra lấy mẫu theo VietGap, UTZ, và 4C.
2. **Phòng IP:**
 - Lấy mẫu, giám định và thử nghiệm phương tiện vận chuyển, máy móc, dây chuyền thiết bị, vật liệu kim loại, hàng bách hóa và hàng hóa khác;
 - Giám định xuất xứ hàng hóa. Giám sát chế tạo, lắp đặt máy móc thiết bị và thi công công trình;
 - Tư vấn đánh giá dự án đầu tư; thẩm định giá trị hàng hóa và các công trình xây dựng; kiểm tra không phá hủy (NDT). Kiểm tra Nhà nước chất lượng hàng hóa xuất nhập khẩu (hàng công nghiệp);
 - Chứng nhận về thép và phế liệu nhập khẩu.
3. **Phòng RM:**
 - Giám định tình trạng tàu, giám định tổn thất; giám định món nước; giám sát xếp dỡ, giám định khối lượng chất lượng hàng hóa, lấy mẫu hàng hóa, kiểm tra phục vụ quản lý nhà nước hàng hóa xuất nhập khẩu;
 - Giám định sạch sẽ hầm hàng; giám định xăng dầu, khí hóa lỏng và các giám định có liên quan.
4. **Phòng FU:** dịch vụ khử trùng và các dịch vụ khác có liên quan.
5. **Phòng BC:**
 - Phân tích các chỉ tiêu hóa học, vi sinh, độc tố, cảm quan;
 - Giám định thủy hải sản, dầu mỡ động thực vật, hóa chất và thực phẩm chế biến; giám định điều kiện vệ sinh và quy trình sản xuất chế biến thực phẩm;
 - Thực hiện dịch vụ lấy mẫu, phân tích, giám định khác liên quan đến hóa sinh;

- Kiểm tra Quản lý nhà nước các mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, nguyên liệu thực ăn gia súc nhập khẩu;
 - Chứng nhận Phân bón, Thức ăn gia súc, thuốc bảo vệ thực vật;
 - 6. **Phòng GP:** lấy mẫu, phân tích các chỉ tiêu cơ lý, cảm quan
 - 7. **Phòng IC:**
 - Thiết kế lắp đặt thiết bị, hệ thống gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí;
 - Giám sát thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp; giám sát lắp đặt thiết bị, hệ thống cơ điện thi công;
 - Lấy mẫu, kiểm định chất lượng công trình xây dựng và các dịch vụ khác có liên quan đến xây dựng;
 - 8. **Tổ VietGap (CE):** lấy mẫu, kiểm tra, đánh giá và chứng nhận VietGap đối với các sản phẩm rau, quả, chè, lúa, cà phê an toàn theo đúng quy định của Nhà nước.
- 12.1. **Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất:**

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2012	2013	% Tăng/giảm	6 tháng đầu năm 2014
1	Tổng giá trị tài sản	37.694	34.845	-7,56%	33.879
2	Doanh thu thuần	85.623	80.284	-6,24%	37.906
	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.825	5.935	1,90%	3.238
3	Lợi nhuận khác	760	-85	-111,25%	-248
4	Lợi nhuận trước thuế	6.585	5.850	-11,16%	2.989
5	Lợi nhuận sau thuế	5.335	4.375	-17,99%	2.332
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	65%	24,6%	-62,15%	-

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 30/06/2014 của FCC

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	6 tháng Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	1,581	1,589	1,867
❖ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,227	1,276	1,404
❖ Hệ số thanh toán nhanh			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	0,494	0,404	0,350
❖ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,976	0,679	0,538
❖ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu			
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	10,475	11,860	5,909
❖ Vòng quay hàng tồn kho	2,272	2,304	1,119
❖ Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	6,23%	5,45%	6,15%
❖ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	27,97%	21,08%	10,58%
❖ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,15%	12,56%	6,88%

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	6 tháng Năm 2014
❖ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,80%	7,39%	8,54%
❖ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần	7.622	6.251	3.331
❖ Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng/cổ phiếu)	1,581	1,589	1,867

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC tại thời điểm 30/06/2014 của FCC

8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Căn cứ vào mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển, đồng thời trên cơ sở xác định lợi thế cạnh tranh, thương hiệu và thị phần cũng như tiềm năng phát triển của ngành trong năm 2014, Công ty đã xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cụ thể như sau:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	% Tăng giảm so với năm 2013
Doanh thu thuần	80.284	66.068	-17,71%
Tổng lợi nhuận sau thuế(*)	4.375	3.298	-24,62%
Tỷ lệ LNST/Tổng doanh thu thuần	5,45%	4,99%	-8,41%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	62,51%	47,11%	-24,62%
Tỷ lệ cổ tức/năm	45%	10%	-78%

Nguồn: FCC

(*): Lợi nhuận sau thuế được tạm tính = lợi nhuận trước thuế $\times (1 - 22\%)$

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận 2014:

- ❖ Tiếp tục duy trì và mở rộng hệ thống quản lý chất lượng (các chứng nhận ISO) trong toàn công ty
- ❖ Xây dựng đội ngũ nhân sự lành nghề, bố trí nhân viên đúng năng lực, đúng vị trí công việc, và thường xuyên đào tạo nội bộ và bên ngoài.
- ❖ Đối với các hạng mục đầu tư lớn, trong năm 2014 và các năm kế tiếp, Công ty có kế hoạch tiếp tục thực hiện đầu tư như sau:

(đvt: triệu đồng)

Hạng mục	Kế hoạch được duyệt trong các năm trước	Thực hiện năm 2013	Dự kiến năm 2014	Dự kiến các năm tiếp theo
• Mua thiết bị phân tích, gồm:	2.500	355	2.145	
❖ Dụng cụ kiểm tra bức xạ cầm tay				

Hạng mục	Kế hoạch được duyệt trong các năm trước	Thực hiện năm 2013	Dự kiến năm 2014	Dự kiến các năm tiếp theo
❖ Máy phân tích quang phổ hấp thụ				
❖ Và các thiết bị khác				
2. Đất xây dựng văn phòng FCC Hải Phòng	2.000	Chưa thực hiện	1.000	1.000
Tổng cộng	4.500	355	1.000	1.000

Nguồn: FCC

9. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp - Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin - nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá về dự báo kế hoạch hoạt động kinh doanh của Cổ phần Giám Định & Khử Trùng FCC.

Trên cơ sở đánh giá của chúng tôi, Công ty Cổ phần Giám Định & Khử Trùng FCC hoàn toàn có thể đạt được kế hoạch đã đề ra với các chỉ tiêu doanh thu, và lợi nhuận.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

Không có

11. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Không có

V. CỔ PHIẾU THOÁI VỐN ĐẦU GIÁ

1. Chứng khoán được thoái vốn:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Giám Định & Khử Trùng FCC
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
4. Tổng số cổ phần thoái vốn:	42.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu:	100 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa:	42.000 cổ phần.
5. Giá khởi điểm đầu giá:	37.000 đồng/cổ phần
- Giới hạn mức giá đặt mua	Người đăng ký tham dự đầu giá chỉ được phép đặt mua với 01 (một) mức giá
- Bước giá	Đơn vị bỏ giá phải ghi chặn đến 100 đồng (Một trăm đồng)

6. Giá khởi điểm:

Căn cứ theo chứng thư thẩm định giá số 91201/2014/CTTĐG-NVC ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Công ty TNHH Thẩm Định Giá Nam Việt (AASCN), cơ sở để đưa ra giá khởi điểm được dựa trên 03 phương pháp tính:

- Phương pháp giá trị sổ sách;
- Phương pháp tài sản;
- Phương pháp so sánh PB;

Trên quan điểm đánh giá dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của doanh nghiệp, tính phù hợp với bối cảnh nền kinh tế hiện tại, đồng thời so sánh với các doanh nghiệp cùng ngành đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, AASCN đã tiến hành phân bổ tỷ trọng cho từng phương pháp. Căn cứ theo kết quả tính toán, AASCN xác định giá cổ phiếu của FCC tại thời điểm 30/06/2014 là **36.808 đồng/cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)**.

Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Lương thực miền Nam đã quyết định lựa chọn mức giá khởi điểm đầu giá cổ phần tại Công ty cổ phần bánh FCC là **37.000 đồng/cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)**.

Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Lương thực miền Nam thực hiện bán vốn Nhà Nước tại FCC đảm bảo nguyên tắc hạn chế tối đa tổn thất đầu tư và bảo toàn vốn Nhà Nước theo quy định tại khoản 2a Điều 3 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg. Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Lương thực miền Nam cam kết rằng, giá khởi điểm để tổ chức bán đầu giá công khai được xác định trên cơ sở kết quả của đơn vị có chức năng thẩm định giá nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách của khoản đầu tư trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư tài chính đã được Tổng Công ty trích lập bổ sung đầy đủ theo quy định (theo khoản 2d Điều 3 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg do Thủ Tướng ban hành ngày 15/09/2014), theo đó:

Khoản mục	Chú thích	Giá trị
Vốn đầu tư ban đầu của Tổng Công ty vào FCC	(a)	376.908.000
Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính đã được trích lập bổ sung đầy đủ theo quy định đến 31/12/2013	(b)	0
Giá trị sổ sách của khoản đầu tư vào FCC sau khi trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	(c) = (a) - (b)	376.908.000
Giá cổ phần của FCC theo chứng thư thẩm định giá số 04/CTTĐG (đồng/cổ phần)	(d)	36.808
Giá khởi điểm thoái vốn cổ phần FCC (đồng/cổ phần)	(e)	37.000
Số cổ phần của Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Lương thực miền Nam sở hữu tại FCC (cổ phần)	(f)	42.000
Giá trị phần vốn góp của Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Lương thực miền Nam tại FCC tính theo giá khởi điểm thoái vốn	(g) = (e) x (f)	1.554.000.000

7. Phương thức phân phối:

Thoái vốn cổ phần của Tổng công ty Lương thực Miền Nam tại FCC bằng hình thức đấu giá cạnh tranh công khai thông qua Sàn giao dịch thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

8. Thời gian phân phối cổ phiếu

Theo quy chế đấu giá do Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành, dự kiến thời gian thực hiện phân phối trong Quý II/2015.

9. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần

9.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá

Theo Quy chế đấu giá

9.2. Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

Tại các đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá

9.3. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá - nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:

Theo thời gian được thể hiện tại Quy chế đấu giá.

9.4. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

- (1) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
- (2) Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.
- (3) Có các giấy tờ liên quan khác:
 - Đối với cá nhân trong nước:
 - Xuất trình CMND - giấy tờ tùy thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu.
 - kê khai địa chỉ cụ thể - rõ ràng.

- *Đối với tổ chức trong nước:*
 - Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được ủy quyền phải mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.
 - Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Quyết định thành lập...)
- *Đối với cá nhân - tổ chức nước ngoài:*
 - Bản sao Hộ chiếu/CMND (trường hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam).
 - Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).
 - Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
 - Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên - cần có thêm Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Giấy phép thành lập...) - Công văn ủy quyền hợp lệ cho người đại diện tổ chức đó tham dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).

9.5. Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào các tài khoản của các đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

10. Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

- *Thời gian tổ chức buổi đấu giá:* Theo thời gian được quy định tại Quy chế đấu giá.
- *Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

- *Thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá:* Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- *Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:* Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- *Địa điểm:* Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- *Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần:* tương tự như phương thức nộp tiền đặt cọc mua cổ phần.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số vốn điều lệ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 - Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 14,98% vốn cổ phần của Công ty.

Số lượng cổ phần thoái vốn thông qua đấu giá là 42.000 cổ phần. Trong trường hợp toàn bộ 42.000 cổ phần được thoái vốn cho nhà đầu tư nước ngoài thì tổng số cổ phần do cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 146.840 cổ phiếu. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi đó là 20,98% vốn điều lệ. Tỷ lệ này vẫn đảm bảo quy định của Nhà nước về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là không quá 49% vốn điều lệ của Công ty.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có.

13. Các loại thuế có liên quan:

13.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% trên thu nhập chịu thuế.

13.2. Các loại thuế khác:

Công ty kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế liên quan đến cổ phiếu thoái vốn:

- Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012;
- Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân;
- Thông tư 111/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính Phủ;
- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008;
- Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật;
- Nghị định 218/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Một số văn bản pháp luật khác.

14. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Tài khoản số: 0031008301004 của Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

Tài khoản thực hiện đấu giá: Theo Quy chế đấu giá.

15. Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến

Trong trường hợp việc thoái vốn không thành công, Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực Miền Nam sẽ xem xét việc tiếp tục đấu giá lần hai và đồng thời tìm kiếm các đối tác quan tâm để tiến hành chuyển nhượng phần vốn nói trên.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Thực hiện theo Quyết định số 2931/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 11/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc phê duyệt phương án thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng Công ty Lương thực miền Nam – Công ty TNHH MTV và Quyết định số 3370/QĐ/BNN-QLDN ngày 31/07/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc bổ sung điều 1 quyết định số 2931/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN

Số tiền thu được từ đợt thoái vốn sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẦU GIÁ**1. Tổ chức tư vấn và thực hiện đấu giá bán cổ phần.****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.**

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

❖ Ý kiến của Tổ chức tư vấn

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt thoái vốn cổ phiếu Công ty Cổ phần Giám Định & Khử Trùng FCC thuộc sở hữu của Tổng công ty Lương thực Miền Nam, Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt nhận thấy rằng khả năng thành công của đợt thoái vốn này ở mức độ tương đối cao, dựa trên mức giá khởi điểm đấu giá là 37.000 đồng/cổ phiếu. Việc thoái vốn này sẽ giúp cho Tổng công ty Lương thực Miền Nam cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư theo chủ trương.

2. Tổ chức kiểm toán**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT**

Trụ sở chính: Số 02, Hoàng Sa, Phường Đa Khao, Quận 1, TP. HCM.

XI. XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Bản cáo bạch này đã được Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ Phần Giám Định & Khử Trùng FCC cung cấp.

Công ty Cổ phần Giám Định & Khử Trùng FCC chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực - phù hợp với thực tế - đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản - hoạt động - tình hình tài chính - kết quả và triển vọng của Công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Giám Định & Khử Trùng FCC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN). Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu - đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Tổng công ty Lương thực Miền Nam được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty Cổ phần Giám Định & Khử Trùng FCC cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

XII. PHỤ LỤC:

- Đơn đăng ký chào bán;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 – 2013, và báo cáo tài chính tháng 6/2014 của FCC;
- Bản sao hợp lệ Giấy phép kinh doanh của FCC.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2014

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
TƯ VẤN**

**CHI NHÁNH CÔNG TY CP CHỨNG
KHOÁN BẢO VIỆT GIÁM ĐỐC**



Võ Hữu Tuấn

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THOÁI VỐN

**TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC
MIỀN NAM TỔNG GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Thế Năng